ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2018/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 05 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu truyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 03;
- Website Chính phủ;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- VNPT Lâm Đồng; Viettel Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VX_1.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Mục đích sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được đưa vào sử dụng nhằm cung cấp hạ tầng mạng truyền dẫn tốc độ cao, công nghệ hiện đại để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm gửi, nhận, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các tổ chức được thông suốt, liên tục và bảo đảm an toàn, bảo mật.

2. Việc tham gia vào mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm kết nối các hệ thống mạng nội bộ giữa các ngành, các cấp tạo thành hệ thống mạng diện rộng để triển khai và liên thông giữa các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác điều hành, tác nghiệp của các tổ chức tham gia vào hệ thống; đồng thời thúc đẩy phương thức trao đổi hồ sơ, văn bản điện tử, dữ liệu, thông tin trong hoạt động của các tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Chương II
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG CHUYÊN DÙNG

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm tăng cường năng lực quản lý và sử dụng tài nguyên mạng máy tính của

các tổ chức, phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và bảo đảm hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của các tổ chức.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, vận hành thống nhất, bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành, sử dụng đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, liên tục (24 giờ/ngày và 07 ngày/tuần).

3. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuân thủ các quy định của nhà nước về CNTT, viễn thông và lưu trữ.

4. Việc sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Điều 5. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Các dịch vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của tổ chức tham gia mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Được sử dụng các tài nguyên trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng CNTT khác trong hoạt động của mình; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật.

2. Quản lý, vận hành và bảo vệ các thiết bị mạng đầu cuối được bàn giao cho đơn vị thụ hưởng.

3. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến an toàn thông tin và an toàn mạng khi kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

a) Xây dựng hệ thống tường lửa bảo vệ hệ thống mạng nội bộ nhằm ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài (bao gồm: thiết bị phần cứng hoặc các phần mềm chuyên dụng).

b) Quản lý các chính sách kết nối Internet của tổ chức thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Tuân thủ các quy định về ứng dụng CNTT của các tổ chức có thẩm quyền ban hành.

5. Cử cán bộ, công chức, viên chức có trình độ về CNTT để quản trị mạng và tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, lớp tập huấn, các chương trình đào tạo về CNTT do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức.

6. Không thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng truyền số liệu chuyên dùng khi không có thẩm quyền; không gây xung đột tài nguyên ảnh hưởng đến vận hành toàn hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7. Khi có nhu cầu kết nối mới, điều chỉnh, mở rộng, hủy bỏ kết nối hoặc triển khai các dịch vụ theo yêu cầu, phải có văn bản đề nghị gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, hỗ trợ nhằm bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể mạng truyền số liệu chuyên dùng.

8. Khi sự cố xảy ra hoặc cần sửa chữa, thay thế các linh kiện của thiết bị liên quan đến kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng phải thông báo trực tiếp đến Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý kịp thời.

9. Đăng ký sử dụng dịch vụ chứng thư số, chữ ký số với Ban Cơ yếu Chính phủ (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông hoặc theo ngành dọc của cơ quan mình*) để thực hiện các giao dịch điện tử giữa các tổ chức, cá nhân và bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

10. Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng CNTT tại tổ chức mình để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cá nhân khi tham gia khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Được quyền sử dụng các tài nguyên trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ cho hoạt động công vụ và liên quan đến công vụ nhưng phải bảo đảm về chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin; chịu trách nhiệm đối với các thông tin cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng. Khi có nhu cầu sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cá nhân là Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đại diện đơn vị mình để ký hợp đồng với Viễn thông Lâm Đồng cung cấp đường truyền và dịch vụ.

2. Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị, lớp tập huấn, chương trình đào tạo do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

3. Tuân thủ các quy định cụ thể về truy cập, khai thác sử dụng mạng, không được tiết lộ mật khẩu truy cập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cho cá nhân, tổ chức không có thẩm quyền.

4. Chấp hành nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách có liên quan của nhà nước về CNTT và viễn thông; quản lý và cung cấp thông tin; chế độ bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

5. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng truyền số liệu chuyên dùng vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ;

6. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

7. Khi sự cố xảy ra, cần thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc cung cấp, khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Quản lý các nối kết mạng truyền số liệu chuyên dùng; cấu hình phần mềm hệ thống trên các thiết bị mạng; hồ sơ hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; phân hoạch các vùng địa chỉ mạng.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng, duy trì và phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng kịp thời việc triển khai và phát triển các ứng dụng CNTT của mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy chế, quy định của nhà nước về sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

6. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế về an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn kiến trúc hạ tầng và an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

8. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của các doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Phối hợp với các tổ chức có liên quan:

a) Điều hành, kết nối mạng đường trục với các mạng nội bộ của các tổ chức từ cấp tỉnh tới cấp xã theo thực tế ứng dụng, phát triển CNTT trên cơ sở yêu cầu kết nối của tổ chức và theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông;

b) Quản lý, duy trì, vận hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo dưỡng các thiết bị thuộc hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm kết nối thông suốt, liên tục trong phạm vi toàn tỉnh;

c) Bảo đảm các yêu cầu về dung lượng, tốc độ, chất lượng dịch vụ mạng và an toàn, an ninh thông tin với tổ chức tham gia sử dụng;

d) Chỉ lắp đặt mới, mở rộng kết nối trên mạng truyền số liệu chuyên dùng khi có sự đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông;

đ) Tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng sau khi lắp đặt.

2. Công bố các quy định về chi phí sử dụng, quản lý, điều hành, khai thác, khắc phục sự cố, bảo trì, bảo dưỡng đường truyền kết nối.

3. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, thư điện tử, địa chỉ, số điện thoại để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

4. Xây dựng, công bố quy định chi tiết các nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ, tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Trường hợp xảy ra sự cố, kịp thời báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ, giải quyết.

6. Cung cấp đầu mối liên lạc để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại của các đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh; sơ đồ mạng, địa chỉ mạng đầu cuối cho các tổ chức thụ hưởng.

8. Định kỳ (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu) báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn mạng và an toàn, an ninh thông tin truyền tải trên mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này đến các tổ chức trên địa bàn tỉnh; yêu cầu đơn vị quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt.

2. Thủ trưởng các tổ chức kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị mình.

Trong quá trình thực hiện quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Việt

Người ký: Sở Tư Pháp
Email: stp@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng